

## KẾT QUẢ CHỌN LỌC TẠO DÒNG TRỐNG GÀ AI CẬP THỂ HỆ III

Nguyễn Thị Mươi<sup>1</sup>, Phạm Thị Thanh Bình<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Tâm<sup>1</sup> và Triệu Thị Vân<sup>1</sup>

Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi – Viện Chăn nuôi

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Mươi. Tel: 0982873468. Email: muoi1973@gmail.com

### TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành tại Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi từ 2018 - 2021. Với mục tiêu nâng cao năng suất trứng đến 38 tuần tuổi. Sử dụng phương pháp chọn lọc cá thể trong gia đình có định hướng theo dòng. Kết quả cho thấy gà có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của gà Ai Cập. Lúc trưởng thành gà có khối lượng nhỏ, dáng thanh, đặc tính bay nhảy mạnh hơn các giống gà hướng trứng khác, bộ lông màu hoa mơ đen đốm trắng, cổ màu trắng, mỏ cò, mỏ và tích màu đỏ, chân màu chì, da màu trắng đục. Năng suất trứng đến 38 tuần tuổi ở thể hệ III đạt 84,87 quả tăng 5,9 quả tương đương tăng 7,47% so với thể hệ xuất phát. Các chỉ tiêu kinh tế kĩ thuật khác như: Khối lượng cơ thể ở các tuần tuổi, tỷ lệ nuôi sống các giai đoạn, tiêu tốn thức ăn giai đoạn gà con, gà dò hậu bị, gà sinh sản, tỷ lệ phôi, ấp nở không có sự khác biệt nhiều giữa các thể hệ.

**Từ khóa:** Khối lượng cơ thể, năng suất trứng, gà Ai Cập dòng trống

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Gà Ai Cập được nhập về Việt Nam tháng 4/1997. Trứng gà này có ưu điểm nổi trội so với trứng gà lông màu hướng trứng khác khác về chất lượng, mùi vị và màu sắc của vỏ trứng. Có rất nhiều các công trình nghiên cứu lai tạo từ nguồn gen gà Ai Cập này như nghiên cứu chọn tạo dòng gà hướng trứng HA1, HA2 của Phùng Đức Tiến và cs. (2012); nghiên cứu chọn tạo 4 dòng gà chuyên trứng cao sản GT từ nguyên liệu gà chuyên trứng Tetra SL nhập nội và gà hướng trứng HA của tác giả Nguyễn Quý Khiêm và cs. (2015); Nghiên cứu tạo con lai (M1, M2) giữa gà Ai cập với gà Ác Thái Hòa Trung Quốc của Nguyễn Thị Mươi (2006)...

Tuy nhiên, sau hơn 20 năm gà Ai Cập vẫn chỉ có 01 dòng nên việc chọn lọc nhân giống giữ dòng gặp khó khăn và không tạo được ưu thế lai trong sản xuất, chưa xây dựng được hệ thống nhân giống theo dòng nên chưa phát huy được hết tiềm năng của giống. Nhằm tạo hai dòng gà hướng trứng trong đó dòng trống nâng cao năng suất trứng, dòng mái nâng cao khối lượng trứng từ đó xây dựng được hệ thống nhân giống theo dòng để phát huy hết tiềm năng của giống, khai thác được ưu thế lai, đồng thời công tác quản lý nhân giống được tốt hơn, đề tài trọng điểm cấp Bộ đã tiến hành chọn lọc tạo hai dòng(dòng trống và dòng mái) được triển khai từ năm 2018 - 2021.

Trong khuôn khổ nội dung nghiên cứu này nhóm tác giả nghiên cứu đề tài: “Chọn lọc tạo dòng trống gà Ai Cập thế hệ III”.

### VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### Vật liệu nghiên cứu

Nghiên cứu trên gà Ai cập dòng trống ở các thế hệ xuất phát, 1, 2, 3.

#### Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2018 – 2021

Địa điểm nghiên cứu: Tại Trung Tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi – Viện Chăn nuôi

## **Phương pháp nghiên cứu**

### ***Bố trí thí nghiệm***

Từ 1250 con (400 trống + 850 mái) ở mỗi thế hệ tiến hành chọn lọc bình ổn về khối lượng cơ thể tại các thời điểm 9 và 19 tuần tuổi, chọn lọc định hướng về năng suất trứng lúc 38 tuần tuổi. Theo dõi năng suất trứng cá thể từ khi đàn gà đẻ quả trứng đầu tiên đến 38 tuần tuổi. Chọn những cá thể có năng suất trứng từ cao đến thấp nhưng không dưới năng suất trứng trung bình. Các cá thể chọn lọc đưa vào đàn hạt nhân để tạo thế hệ sau và áp dụng phương pháp chọn lọc cá thể kết hợp trong gia đình, xây dựng 20 gia đình/dòng, lấy thay đàn cho thế hệ sau.

Sử dụng phương pháp nghiên cứu thường quy trong nghiên cứu gia cầm của Bùi Hữu Đoàn và cs. (2011).

### ***Phương pháp chọn lọc***

*Chọn về ngoại hình:* Loại thải những cá thể có màu lông, kiểu dáng, mào tích không đặc trưng của giống gà Ai Cập ở thời điểm 01 ngày tuổi, 9 tuần tuổi, 19 tuần tuổi, loại thải những con khuyết tật.

*Chọn về sinh trưởng:* Hàng tuần cân mẫu vào một ngày, giờ nhất định mỗi tuần. Tại thời điểm 9 tuần tuổi và 19 tuần tuổi, cân cá thể toàn đàn, chọn những con có khối lượng trong khoảng  $Mean \pm \sigma$ .

*Chọn về sinh sản:* Theo dõi NST cá thể toàn đàn bằng ổ đẻ sập tự động, sau đó chọn những cá thể từ cao xuống thấp, nhưng phải  $\geq Mean$  để ghép vào 20 gia đình (8-10 con/gia đình).

### ***Phương pháp nhân đàn***

Sử dụng phương pháp nhân dòng khép kín, luân chuyển trống qua các thế hệ để tránh cận thân gồm 20 gia đình (8-13mái/gia đình); Mỗi gia đình gồm 3 trống (01 trống ghép phối và 02 trống để dự trữ).

Trứng ấp cá thể được đánh số từng quả có ký hiệu bố và mẹ; sau đó xếp trứng vào khay ấp theo tuần tự từ gia đình 1 trở đi; khi chuyển sang khay nở chuyên dụng ấp cá thể cũng phải xếp theo thứ tự và theo cùng bố và mẹ vào một ngăn đến khi gà nở mỗi con được gắn một số cá thể ngay từ lúc 01 ngày tuổi.

### ***Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng***

Các đàn gà ở các thế hệ đều được áp dụng nuôi theo quy trình chăn nuôi gà Ai Cập tại Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi.

### ***Các chỉ tiêu theo dõi***

Hình dáng, màu lông, mào, tích, da, chân, tỷ lệ nuôi sống (%), khối lượng cơ thể (g), tuổi thành thực sinh dục (*ngày*), năng suất trứng (quả), khối lượng trứng (g), tiêu tốn thức ăn/10 trứng (*kg*), tỷ lệ phôi (%), kết quả ấp nở (%).

### Xử lý số liệu

Số liệu thu thập được xử lý theo phương pháp thống kê sinh vật học bằng chương trình Microsoft Excel, so sánh sự sai khác giữa các giá trị trung bình bằng phần mềm Minitab Ver16.0.

## KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### Đặc điểm ngoại hình

Gà Ai Cập dòng trống có đặc điểm ngoại hình cũng như màu sắc lông da, mào tích vv... ở các thế hệ giống như gà Ai Cập, giữa các thế hệ không có sự khác biệt về ngoại hình, màu sắc lông, da. Lúc 01 ngày tuổi đều có màu nâu xám, có 3 sọc dưa trên lưng, chân nhỏ màu chì có 4 ngón. Khi trưởng thành (19 tuần tuổi) gà có khối lượng nhỏ, dáng thanh đặc tính bay nhảy mạnh hơn các các giống gà hướng trứng khác, bộ lông màu hoa mơ đen đốm trắng, cổ màu trắng, mào cờ, mào và tích màu đỏ, chân màu chì, da màu trắng đục.

### Tỷ lệ nuôi sống, tiêu tốn thức ăn giai đoạn gà con, gà hậu bị

Trong chăn nuôi tỷ lệ nuôi sống, tiêu thụ thức ăn là những chỉ tiêu khá quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế. Sức sống, sức đề kháng và khả năng thích ứng của mỗi đàn gà được đặc trưng bởi từng cá thể, từng dòng, từng giống. Tỷ lệ nuôi sống càng cao thì hiệu quả kinh tế càng cao và ngược lại. Lượng thức ăn tiêu thụ giai đoạn hậu bị phù hợp sẽ góp phần thúc đẩy tỷ lệ đẻ, năng suất trứng giai đoạn sinh sản cho mỗi đàn giống. Kết quả đánh giá tỷ lệ nuôi sống, thức ăn tiêu thụ của gà Ai Cập được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Tỷ lệ nuôi sống, tiêu tốn thức ăn giai đoạn gà con, gà hậu bị

Chỉ tiêu	Thế hệ xuất phát		Thế hệ I		Thế hệ II		Thế hệ III	
	Trống	Mái	Trống	Mái	Trống	Mái	Trống	Mái
<b>Giai đoạn (0-9 tuần tuổi)</b>								
n (con)	400	850	400	850	400	850	400	850
TLNS (%)	97,50	95,88	97,25	96,35	97,00	96,12	97,25	96,00
TTTA (kg)	2144	1924	2140	1930	2155	1910	2150	1920
<b>Giai đoạn 10-19 tuần tuổi</b>								
n (con)	58	326	60	330	60	327	59	326
TLNS (%)	98,28	96,93	98,33	97,27	98,33	96,94	98,31	96,93
TTTA (kg)	6006	5600	6041	5621	6006	5649	6006	5649

Ghi chú: TLNS - Tỷ lệ nuôi sống; TTTA - Tiêu tốn thức ăn.

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy:

Tỷ lệ nuôi sống của gà Ai Cập dòng trống ở các giai đoạn gà con (0-9 tuần tuổi), giai đoạn dò hậu bị (10-19 tuần tuổi) của các thế hệ đều cao đạt 95,88-97,50% và 96,93-98,33%. Kết quả này tương đương với kết quả nghiên cứu của Phùng Đức Tiến và cs. (2010) cho biết tỷ lệ nuôi sống của gà trống HA1 và HA2 giai đoạn 1-9 tuần tuổi đạt lần lượt là 97,33-98,72% và 95,30-97,20%; giai đoạn 10-19 tuần tuổi của gà trống HA1 đạt 95,56-98,12%; gà mái đạt 97,39-98,69%; tương ứng TLNS của gà HA2 đạt 95,62-98,44% và 97,95-98,65%.

Tiêu tốn thức ăn/con/giai đoạn ở các thế hệ không có sự chênh lệch nhiều. Giai đoạn 0-9 tuần tuổi gà mái tiêu tốn từ 1910-1930g, gà trống tiêu thụ từ 2140 – 2155g.

Theo Phùng Đức Tiến và cs. (2010) cho biết gà HA1, HA2 ở Thế hệ III lượng thức ăn tiêu tốn giai đoạn này đối với gà trống là 8,21-8,37kg, gà mái là 7,36-7,6kg thì kết quả trong nghiên cứu trên là tương đương.

### **Kết quả chọn lọc về khối lượng cơ thể qua các thế hệ**

Gà Ai Cập là giống gà kiêm dụng hướng trứng do vậy khối lượng cơ thể không phải là tính trạng quyết định năng suất trứng. Song, hàng tuần chúng tôi vẫn tiến hành cân mẫu và kết thúc 9 tuần tuổi cân cá thể toàn đàn nhằm chọn lọc những cá thể đạt xung quanh giá trị trung bình đảm bảo khối lượng cơ thể ổn định qua các thế hệ, theo dõi và điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp, tạo điều kiện tối ưu cho sự phát triển và năng suất của toàn đàn. Kết quả được trình bày ở Bảng 2 và 3.

Bảng 2. Kết quả chọn lọc khối lượng cơ thể lúc 9 tuần tuổi và 19 tuần tuổi của gà trống

<b>Giai đoạn</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thế hệ xuất phát</b>	<b>Thế hệ I</b>	<b>Thế hệ II</b>	<b>Thế hệ III</b>
<b>Tại thời điểm 9 tuần tuổi</b>					
Đàn quần thể	n (con)	390	389	388	389
	Mean (g)	902,36	906,65	903,77	905,12
	CV (%)	11,03	13,18	10,30	10,21
Đàn chọn lọc	n (con)	58	60	60	59
	Mean (g)	915,26	924,83	928,83	931,86
	CV (%)	2,84	1,74	1,50	1,94
	Tỷ lệ chọn lọc (%)	14,87	15,42	15,46	15,17
	Ly sai chọn lọc (g)	12,89	18,18	25,06	16,75
<b>Tại thời điểm 19 tuần tuổi</b>					
Đàn quần thể	n (con)	58	59	59	58
	Mean (g)	1710,18	1714,41	1719,47	1721,21
	CV (%)	8,33	8,50	9,06	8,64

Tại thời điểm chọn lọc 9 tuần tuổi về khối lượng cơ thể ở Bảng 2 và 3 cho thấy: Qua 4 thế hệ, khối lượng cơ thể của gà trống ở các thế hệ đạt 902,36-906,65g, gà mái đạt 744,77-750,77g giữa các thế hệ không có sự chênh lệch với  $P > 0,05$ .

Lúc 19 tuần tuổi, khối lượng cơ thể của gà trống ở các thế hệ xuất phát, thế hệ I, thế hệ II, thế hệ III đạt tương ứng 1710,18g; 1714,41g; 1719,47g; 1721,21g; gà mái đạt lần lượt là 1400,56; 1408,01; 1410,76 và 1412,85g.

Bảng 3. Kết quả chọn lọc khối lượng cơ thể lúc 9 tuần tuổi và 19 tuần tuổi của gà mái

Giai đoạn	Chỉ tiêu	Thế hệ xuất phát	Thế hệ I	Thế hệ II	Thế hệ III
<b>Tại thời điểm 9 tuần tuổi</b>					
Đàn quần thể	n (con)	815	819	817	816
	Mean (g)	744,77	749,50	747,36	750,77
	CV (%)	12,87	12,21	10,57	10,50
Đàn chọn lọc	n (con)	326	330	327	326
	Mean (g)	752,61	757,58	758,62	756,09
	CV (%)	4,46	3,90	3,26	4,28
	P (%)	40,00	40,29	40,00	40,00
	S (g)	7,84	8,08	11,27	5,32
<b>Tại thời điểm 19 tuần tuổi</b>					
Đàn quần thể	n (con)	316	321	317	316
	Mean (g)	1400,56	1408,01	1410,76	1412,85
	CV (%)	7,48	7,30	8,04	8,00

Theo Nguyễn Quý Khiêm và cs. (2016) kết quả nghiên cứu năm 2012 cho biết gà trống Tetra dòng A và C nuôi thích nghi tại Việt Nam có khối lượng tại thời điểm 9 tuần tuổi lần lượt là 863,80 và 820,28g thì kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn.

Phùng Đức Tiến và cs. (2012) cho biết lúc 19 tuần tuổi gà HA1 gà mái đạt 1428,67g thì kết quả trong nghiên cứu này tương đương.

#### **Kết quả chọn lọc về năng suất trứng qua các thế hệ**

Bảng 4. Kết quả chọn lọc về năng suất trứng của gà Ai Cập dòng trống lúc 38 tuần tuổi

Tham số	ĐVT	Thế hệ xuất phát	Thế hệ I	Thế hệ II	Thế hệ III
<b>Trước chọn lọc</b>					
Số lượng (n)	con	250	254	250	250
Năng suất trứng	quả	78,97 <sup>b</sup>	82,04 <sup>ab</sup>	83,87 <sup>ab</sup>	84,87 <sup>a</sup>
Độ lệch chuẩn (δ)	quả	19,80	21,16	22,23	21,20
Hệ số biến dị (Cv)	%	25,08	25,80	26,51	24,98
<b>Sau chọn lọc</b>					
Số lượng (n)	con	157	172	172	170
Năng suất trứng	quả	91,68	95,95	96,44	96,31
Độ lệch chuẩn (δ)	quả	4,17	3,77	4,49	5,59
Hệ số biến dị (Cv)	%	4,55	3,93	4,66	5,81
Áp lực chọn lọc (P)	%	62,80	67,72	68,80	68,00
Ly sai chọn lọc (S)	quả	12,71	13,91	12,57	11,43
Cường độ chọn lọc (i)		0,64	0,66	0,58	0,54
Hiệu quả chọn lọc (Re)			3,89	2,01	2,51

Ghi chú: Theo hàng ngang, các giá trị trung bình mang các chữ cái a,b khác nhau thì sự sai khác có ý nghĩa thống kê ( $P < 0,05$ ).

Năng suất trứng/mái/38 tuần tuổi của gà Ai Cập dòng trống thế hệ III đạt 84,87 quả cao hơn so với thế hệ xuất phát là 5,90 quả tương đương tăng 7,47% so với thế hệ xuất phát ( $P < 0,05$ ). Hệ số biến dị về năng suất trứng, cường độ chọn lọc giảm dần qua các thế hệ. Kết quả nghiên cứu này cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu khác về gà Ai Cập và gà trống khác. Theo Phùng Đức Tiến và cs. (2010) gà HA1 năng suất trứng/mái/38 tuần tuổi đạt 86-87 quả; gà HA2 là 82-83,26 thì gà Ai Cập ở thế hệ III có năng suất cao hơn gà HA2 nhưng lại thấp hơn gà HA1. Phạm Công Thiệu và cs. (2010) cho biết gà HW, gà RID và gà PGI năng suất trứng/mái/38 tuần tuổi ở thế hệ 2 lần lượt đạt 84,40; 66,20 và 66,39 quả, như vậy năng suất trứng gà Ai Cập dòng trống tương đương với gà HW và cao hơn gà RID và gà PGI.

**Tuổi thành thực và một số chỉ tiêu năng suất giai đoạn sinh sản của gà Ai Cập dòng trống**

Tuổi thành thực tính được tính từ thời điểm đẻ quả trứng đầu tiên. Đối với đàn gà cùng lứa tuổi, tuổi thành thực sinh dục được quy định là tuổi đẻ đạt tỷ lệ 5%. Ngoài ra tỷ lệ đẻ đạt 50% còn đánh giá tốc độ và sự tập trung sức đẻ của đàn gà. Kết quả nghiên cứu của này được thể hiện ở Bảng 5.

Bảng 5. Một số chỉ tiêu năng suất giai đoạn sinh sản giai đoạn sinh sản

Chỉ tiêu	Thế hệ xuất phát	Thế hệ I	Thế hệ II	Thế hệ III
Tuổi đẻ 5%, ngày	132	131	136	135
Tuổi đẻ 50%, ngày	164	168	175	175
NST 68 TT, quả	189,68	191,80	192,82	194,55
TTTA/10 trứng giống, kg	2,36	2,23	2,22	2,19
Tỷ lệ phôi, %	95,23	96,61	96,46	96,35
Tỷ lệ nở/tổng trứng ấp %	84,80	85,20	85,10	85,07

Ghi chú: NST- Năng suất trứng; TTTA – Tiêu tốn thức ăn; TT – Tuần tuổi

Gà Ai Cập dòng trống có tuổi thành thực khá sớm như các giống gà hướng trứng khác. Tuổi đẻ 5% lúc 131- 135 ngày. Phạm Thùy Linh và cs.(2021) cho biết tuổi đẻ 5% của gà D629 lúc 132-134 ngày, gà D523 lúc 133-135 ngày thì kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương.

Sau 3 thế hệ chọn lọc về năng suất trứng của gà Ai Cập dòng trống cho thấy, ở thế hệ III năng suất trứng đến 68 tuần tuổi đạt 194,55 quả, tăng 4,87 quả, tương ứng tăng 2,57% so với thế hệ xuất phát từ đó tiêu tốn thức ăn/10 quả trứng giống cũng được cải thiện, giảm từ 2,36kg ở thế hệ xuất phát xuống còn 2,19kg ở thế hệ III. Kết quả này thấp hơn kết quả chọn lọc nâng cao năng suất trứng của dòng trống D629; sau 4 thế hệ chọn lọc năng suất trứng ở thế hệ 4 đạt 263,87 quả tăng 9,1 quả so với thế hệ I tương đương 3,57% (Phạm Thùy Linh và cs., 2021).

Tỷ lệ phôi và tỷ lệ nở ở tuần tuổi 32-38 cho thấy giữa các thế hệ không có sự biến động lớn, đều đạt tỷ lệ cao, tỷ lệ phôi đạt 95,23-96,21%; tỷ lệ nở/tổng trứng ấp đạt 84,8-85,2%. Kết quả này cao hơn kết quả công bố của Phùng Đức Tiến và cs. (2010) cho biết tỷ lệ nở/trứng ấp của gà HA1 và HA2 từ 82,81-84,08%.

Theo Phạm Công Thiệu và cs. (2010), khi nghiên cứu chọn lọc nhân thuần 3 giống gà nhập nội HW, RID và PGI cho biết đến thế hệ II, tỷ lệ phôi đạt 93,86-95,20%, tỷ lệ gà nở loại 1/trứng ấp đạt 81,87-83,34% thì kết quả nghiên cứu trên gà Ai Cập ở thế hệ III của chúng tôi cao hơn.

Trần Ngọc Tiến (2018) cho thấy tỷ lệ phôi của 3 dòng gà GT1, GT2 và GT12 đều đạt cao lần lượt là 96,41; 95,51 và 97,31%; Tỷ lệ nở /tổng trứng ấp đạt 79,67; 80,41 và 81,05%. Như vậy, kết quả nghiên cứu trên có tỷ lệ phôi tương đương nhưng tỷ lệ nở/tổng trứng ấp cao hơn kết quả nghiên cứu của Trần Ngọc Tiến.

### KẾT LUẬN

Đã ổn định đặc điểm ngoại hình đặc trưng của gà Ai Cập: Lúc 01 ngày tuổi đều có màu nâu xám, có 3 sọc dưa trên lưng, chân nhỏ màu chì có 4 ngón. Khi trưởng thành gà có khối lượng nhỏ, dáng thanh đặc tính bay nhảy mạnh hơn các các giống gà hướng trứng khác, bộ lông màu hoa mơ đen đốm trắng, cổ màu trắng, mỏ cờ, mỏ và tích màu đỏ, chân màu chì, da màu trắng đục.

Tỷ lệ nuôi sống của gà Ai Cập dòng trống ở các giai đoạn gà con (0-9 tuần tuổi), giai đoạn dò hậu bị (10-19 tuần tuổi) của các thế hệ đều cao đạt 95,88-97,50% và 96,93-98,33%; Tiêu tốn thức ăn, khối lượng cơ thể của gà Ai Cập dòng trống giữa các thế hệ không có sự chênh lệch nhiều, giai đoạn 0-9 tuần tuổi gà mái tiêu tốn từ 1910-1930g, gà trống tiêu thụ từ 2140 – 2155g.

Năng suất trứng đến 68 tuần tuổi ở thế hệ III đạt 194,55 quả tăng 4,87 quả, tương ứng tăng 2,57% so với thế hệ xuất phát từ đó tiêu tốn thức ăn/10, quả trứng giống cũng được cải thiện, giảm từ 2,36kg ở thế hệ xuất phát xuống còn 2,19kg ở thế hệ III; tỷ lệ phôi và tỷ lệ nở đều đạt cao. Tỷ lệ phôi đạt 95,23 – 96,21%; tỷ lệ nở/tổng trứng ấp đạt 84,8-85,2%.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thanh Sơn và Nguyễn Huy Đạt. 2011. Các chỉ tiêu nghiên cứu dùng trong chăn nuôi gia cầm. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội – 2011.
- Nguyễn Quý Khiêm, Phạm Thùy Linh, Phùng Đức Tiến, Lê Ngọc Tân, Nguyễn Thị Tình, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Ngọc Tiến, Nguyễn Trọng Thiện, Phùng Văn Cảnh và Nguyễn Hữu Cường. 2017. Nghiên cứu chọn tạo 4 dòng gà chuyên trứng cao sản. Tạp chí KHCVN Việt Nam, 21(10.2017).
- Nguyễn Quý Khiêm, Phùng Đức Tiến, Hoàng Văn Lộc, Nguyễn Trọng Thiện, Đặng Đình Tứ, Lê Ngọc Tân, Lê Thị Nga, Lê Thị Thu Hiền và Nguyễn Văn Kiên. 2015b. Kết quả chọn tạo ba dòng gà lông màu phục vụ vụ chăn nuôi công nghiệp. Báo cáo Khoa học Viện Chăn nuôi 2013-2015, Phần Di truyền – Giống vật nuôi, tr. 149-162.
- Phạm Thùy Linh, Nguyễn quý Khiêm, Nguyễn Huy Đạt, Nguyễn Thị Nga, Lê Ngọc Tân và Nguyễn Trọng Thiện. 2021. Chọn lọc hai dòng gà D629 và D523 qua 4 thế hệ. Tạp chí KHCVN Chăn nuôi, 125 (7.2021), tr. 2-11.
- Nguyễn Thị Mười. 2006. Nghiên cứu khả năng sản xuất của tổ hợp lai giữa gà Ai Cập với gà ác Thái Hòa Trung Quốc. Luận văn Thạc sĩ Nông nghiệp.
- Trần Ngọc Tiến. 2018. Nghiên cứu chọn tạo bốn dòng gà chuyên trứng cao sản. Luận án tiến sĩ Nông Nghiệp. Tr. 122-123.
- Phạm Công Thiệu, Vũ Ngọc Sơn, Hoàng Văn Tiệu, Trần Kim Nhân và Nguyễn Thị Thúy. 2010. Chọn lọc và nhân thuần 3 giống gà nhập nội HW, RID và PGI. Báo cáo Khoa học Viện Chăn nuôi năm 2010, Phần Di truyền - Giống vật nuôi, tr. 279-88.
- Phùng Đức Tiến, Nguyễn Quý Khiêm, Nguyễn Thị Mười và Phạm Thùy Linh. 2010. Kết quả nghiên cứu chọn tạo hai dòng gà hướng trứng HA1, HA2, Phần Di truyền - Giống vật nuôi, Báo cáo khoa học năm 2010, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hà nội 11/2010.
- Phùng Đức Tiến, Nguyễn Quý Khiêm, Nguyễn Thị Mười, Phạm Thùy Linh, Lê Thị Thu Hiền, Đào Bích Loan và Trần Thu Hằng. 2012. Kết quả nghiên cứu chọn tạo hai dòng gà hướng trứng HA1, HA2. Tạp chí khoa học kỹ thuật Chăn nuôi năm 2012. Số 161, tr. 8-12.

## ABSTRACT

### Results of creating the male line Egyptian chicken in the third generation

The study was implemented at the Centre of Applied Research and Livestock Genetic Conservation from 2018 to 2021. With the aim of improving egg productivity up to 38 weeks of age, line-oriented family selection was used. The results show that the chicken has the characteristic appearance of the Egyptian chicken. At maturity, chickens have a small weight, slender shape, stronger flight characteristics than other egg-oriented breeds, plum-colored with white spots, white neck, red crest, lead colored legs, milky white skin. Egg yield up to 38 weeks of age in the 3<sup>rd</sup> generation reached 84.87 eggs, an increase of 5.9 eggs, equivalent to an increase of 7.47% compared to the initial generation. Other economic and technical indicators such as: Body weight at different ages, survival rate at different stages, feed consumption in chicks, gilts, reproductive chickens, embryo and incubation rates hatching did not differ much between generations.

**Keywords:** *Body weight, egg yield, male Egyptian chickens*

Ngày nhận bài: 10/8/2021

Ngày phản biện đánh giá: 19/8/2021

Ngày chấp nhận đăng: 28/9/2021

*Người phản biện: TS. Ngô Thị Kim Cúc*